

Số: **1646** /STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày **12** tháng 7 năm 2022

V/v đăng tải và xin ý kiến vào dự thảo Quyết định quy định cơ chế quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và PTNT; Lao động, Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Giao thông Vận tải; Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và truyền thông; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Tư pháp;
- Ban Dân tộc; Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2176/UBND-KT ngày 14/6/2022 về việc khẩn trương tham mưu, triển khai thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP 19/4/2022 của Chính phủ. Để Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định về cơ chế quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Tài chính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị:

1. Các cơ quan, đơn vị (như mục kính gửi) tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, ý kiến tham gia bằng văn bản gửi Sở Tài chính **trước ngày 20/7/2022** để hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông: Đăng tải dự thảo Tờ trình và dự thảo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định về cơ chế quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, mục góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến nhân dân trong 30 ngày; tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang gửi Sở Tài chính để hoàn thiện trình UBND tỉnh.

(Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định được đăng tải trên Website của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://sotaichinh.tuyenquang.gov.vn> và được gửi qua hệ thống quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị).

Sở Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan phối hợp thực hiện./. *β*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Trang Website Sở Tài chính;
- Văn phòng Sở;
- Phòng Tài chính Đầu tư;
- Lưu: VT; QLNS (B).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên



Số: /TTC-STC

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Quyết định của UBND tỉnh
Quy định về cơ chế quay vòng, luân chuyển vốn
trong cộng đồng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng
thuộc các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2176/UBND-KT ngày 14/6/2022 về việc khẩn trương tham mưu, triển khai thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP 19/4/2022 của Chính phủ, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh một số nội dung cụ thể như sau:

I. TÊN DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH: Quyết định của UBND tỉnh Quy định về cơ chế quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Khoản 5 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định:

“Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

5. Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định này.”

Khoản 6 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định: *“6. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng; hướng dẫn, giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, phương án sản xuất theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.”*

Điểm c khoản 7 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định: *“c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tỷ lệ quay*

vòng, trình tự luân chuyển, quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và các nội dung khác về quản lý luân chuyển của cộng đồng.”

Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa ban hành quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện hoạt động hỗ trợ sản xuất nói chung và Chương trình Mục tiêu quốc gia nói riêng. Do đó theo phân cấp tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và thực tế tại địa phương, cần thiết phải ban hành Quyết định của UBND tỉnh Quy định về cơ chế quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích: Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan về cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng.

2. Quan điểm:

Phù hợp với quy định của pháp luật, đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đảm bảo nội dung tại dự thảo Quyết định tạo thuận lợi cho các đơn vị trong tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn.

Xây dựng nội dung về hình thức, tỷ lệ, trình tự, thời gian, quy trình theo dõi, giám sát theo đúng quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Xây dựng tỷ lệ quay vòng vốn trên cơ sở mức hỗ trợ tối đa từ NSNN quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định thời gian trích khấu hao đối với Máy dùng cho nông, lâm nghiệp tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

IV. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương

trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

V. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

UBND tỉnh giao Sở Tài chính xây dựng dự thảo Quyết định tại Công văn số 2176/UBND-KT ngày 14/6/2022 về việc khẩn trương tham mưu, triển khai thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP 19/4/2022 của Chính phủ.

Sở Tài chính đã có Công văn số .../STC-QLNS ngày .../.../2022 gửi các cơ quan có liên quan và Sở Thông tin và Truyền thông về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả đã có .../... cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia. Sở Thông tin và Truyền thông có Công văn số .../BBTCTTĐT-STTT ngày .../.../2022 về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo văn bản QPPL, kết quả từ ngày .../.../2022 đến ngày .../.../2022 có ... ý kiến đóng góp từ hệ thống.

Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định về cơ chế quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2022.

VI. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định gồm 08 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Hình thức, tỷ lệ quay vòng

Điều 4. Trình tự, thời gian quay vòng, luân chuyển

Điều 5. Trường hợp trong quá trình thực hiện dự án, dự toán chịu ảnh hưởng bởi những phát sinh ngoài dự kiến như thiên tai, dịch bệnh hoặc các lý do bất khả kháng khác dẫn đến dự án không mang lại hiệu quả, kết quả đầu ra theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền

Điều 6. Quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Điều 8. Điều khoản thi hành

VII. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định về cơ chế quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Xin trình kèm: Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh; Tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị; Tổng hợp, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên (trình duyệt);
- Lưu: VT, QLNS (B.3).

GIÁM ĐỐC**Hà Trung Kiên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2022



QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về cơ chế quay vòng, luân chuyển vốn
trong cộng đồng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng
thuộc các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số .../TTr-STC ngày ... tháng ... năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản

xuất cộng đồng thuộc các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là dự án).

2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc giao vốn, quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật thực hiện dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Hình thức, tỷ lệ quay vòng

1. Hình thức quay vòng

- a) Tiền mặt
- b) Hiện vật

2. Tỷ lệ quay vòng

a) Việc quay vòng một phần vốn hỗ trợ từ NSNN để thực hiện dự án phải phù hợp với quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền.

b) Tỷ lệ quay vòng:

Năm thứ nhất thực hiện dự án quay vòng 85% tổng số vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

Với mỗi năm tăng thêm giảm tương ứng 15% so với tỷ lệ quay vòng của năm liền kề trước đó.

Điều 4. Trình tự, thời gian quay vòng, luân chuyển

1. Trình tự quay vòng, luân chuyển

a) Căn cứ các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cộng đồng thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn giữa các dự án do cộng đồng được phê duyệt thực hiện hoặc thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn để tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất dự án.

b) Trường hợp cộng đồng không thực hiện được việc quay vòng, luân chuyển theo quy định tại khoản 1 Điều này, báo cáo bằng văn bản với cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ (cơ quan, đơn vị ký hợp đồng với đại diện cộng đồng) và cơ quan, đơn vị quản lý kinh phí quay vòng để cử cán bộ hỗ trợ thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn.

c) Kết thúc các dự án và đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn bằng tiền hoặc hiện vật để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất. Căn cứ quyết định của đơn vị được giao vốn thực hiện

hoạt động hỗ trợ và đại diện cộng đồng, cộng đồng thực hiện nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao thu hồi kinh phí quay vòng.

2. Thời gian thực hiện quay vòng, luân chuyển

a) Thời gian thực hiện quay vòng, luân chuyển: Tối đa 03 tháng từ ngày kết thúc dự án.

3. Quản lý kinh phí quay vòng, luân chuyển

a) Kinh phí quay vòng được luân chuyển thực hiện các dự án theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) UBND cấp huyện giao phòng chuyên môn quản lý Chương trình Mục tiêu Quốc gia cấp huyện mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước để thu hồi vốn và sử dụng quay vòng theo quy định.

c) Hết giai đoạn thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia, hoặc trường hợp không có nhu cầu sử dụng vốn, căn cứ số dư tại tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước, thực hiện nộp ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 5. Trường hợp trong quá trình thực hiện dự án, dự toán chịu ảnh hưởng bởi những phát sinh ngoài dự kiến như thiên tai, dịch bệnh hoặc các lý do bất khả kháng khác dẫn đến dự án không mang lại hiệu quả, kết quả đầu ra theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền

1. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ và đại diện cộng đồng lập biên bản xác định thiệt hại, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản từng Chương trình Mục tiêu Quốc gia.

2. Căn cứ tỷ lệ thiệt hại so với hiệu quả, kết quả đầu ra theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, xác định tỷ lệ và gia hạn thời gian quay vòng, luân chuyển vốn:

a) Thiệt hại dưới 30%: Thực hiện quay vòng, luân chuyển 80% trên tổng số vốn phải quay vòng, luân chuyển theo quy định. Thời gian gia hạn tối đa 6 tháng.

b) Thiệt hại từ 30% đến 50%: Thực hiện quay vòng, luân chuyển 60% trên tổng số vốn phải quay vòng, luân chuyển theo quy định. Thời gian gia hạn tối đa 9 tháng.

b) Thiệt hại từ 50% đến 70%: Thực hiện quay vòng, luân chuyển 40% trên tổng số vốn phải quay vòng, luân chuyển theo quy định. Thời gian gia hạn tối đa 12 tháng.

d) Thiệt hại từ 70% trở lên: Không thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn.

Điều 6. Quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, hằng năm và kết thúc dự án thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện dự án: Tiến độ, kết quả thực hiện so với kế hoạch, mục

tiêu dự án; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động của đề án; tình hình thực hiện các nguồn vốn hỗ trợ.

2. Theo dõi, kiểm tra năng lực cộng đồng thực hiện, việc chấp hành quy định về quản lý dự án.

3. Giải quyết các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Báo cáo kết quả thực hiện việc theo dõi, kiểm tra định kỳ; các khó khăn vướng mắc đã giải quyết; các khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan chủ quản Chương trình Mục tiêu Quốc gia cấp tỉnh:

- a) Hướng dẫn các nội dung hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án.
- b) Hướng dẫn mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án.
- c) Hướng dẫn xác định thiệt hại bởi những phát sinh ngoài dự kiến như thiên tai, dịch bệnh hoặc các lý do bất khả kháng khác đối với các dự án theo quy định tại Điều 5 Quyết định này.

2. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với các cơ quan chủ quản Chương trình Mục tiêu Quốc gia cấp tỉnh thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn.

b) Phối hợp với các cơ quan chủ quản Chương trình Mục tiêu Quốc gia cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan giải quyết các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này, hoặc phản ánh kịp thời với cơ quan có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định hoặc chỉ đạo phòng chuyên môn quản lý Chương trình Mục tiêu Quốc gia cấp huyện, UBND cấp xã xác định số vốn quay vòng đảm bảo đúng quy định.

b) Căn cứ số vốn quay vòng, quyết định hoặc ủy quyền cho phòng chuyên môn quản lý Chương trình Mục tiêu Quốc gia cấp huyện, UBND cấp xã quyết định luân chuyển vốn quay vòng cho dự án khác đảm bảo đúng quy định.

c) Báo cáo tình hình thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn định kỳ 6 tháng, hằng năm và đột xuất về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan chủ quản Chương trình Mục tiêu Quốc gia cấp tỉnh.

4. Phòng chuyên môn quản lý Chương trình Mục tiêu Quốc gia cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng:

a) Thực hiện tổ chức thực hiện theo các quy định Quyết định này và Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

b) Thực hiện chế độ báo cáo theo chỉ đạo của UBND cấp huyện.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT; Ủy ban Dân tộc; Bộ Lao động, Thương binh và XH;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Phòng Tin học, công báo - kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT..

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn